

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST

Ngày 23/5/2018

*“V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi
con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Chiến

2. Bà Trịnh Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Bích Hồng, kiểm sát viên.

Trong ngày 23/5/2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2018/TLST- HNGĐ ngày 16/4/2018 về việc: *“Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/5/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1987;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu Nam S 2, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Chỗ ở hiện nay: Xóm 10, thôn Trịnh X, xã Thiên H, huyện Thủy N, thành phố Hải P;

Nghề nghiệp: Công nhân – Công ty Aurora, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1987;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu Nam S 2, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N;

Hiện đang tạm giam tại A2 – Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N;

Nghề nghiệp: Không, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày: Tôi và anh Nguyễn Tuấn A xây dựng gia đình với nhau từ năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N ngày 02/4/2008, trước khi kết hôn có thời gian

tìm hiểu nhau một năm. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung tại nhà bố mẹ anh Tuấn A thuộc tổ 1, khu Nam S 2, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 3 năm, đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do từ sau khi anh Tuấn A không làm việc tại Công ty than Khe Chàm đi làm tự do đã chơi bời, nghiện chất ma túy và đã vi phạm pháp luật. Từ khi tôi kết hôn với anh Tuấn A đến nay, anh Tuấn A đã vi phạm pháp luật 3 lần (hiện nay anh Tuấn A đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N chờ đi chấp hành án, mức án 39 tháng tù về hai tội: “ Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, hai lần anh Tuấn A vi phạm pháp luật trước đây, tôi đã cố chịu đựng vì con còn nhỏ và tôi cũng muốn cho anh Tuấn A cơ hội để sửa chữa, để khi cãi tạo về sẽ thay đổi nhưng sau mỗi lần chấp hành án xong về địa phương thì chỉ được một thời gian ngắn, mặc dù tôi và gia đình đã khuyên can anh Tuấn A rất nhiều lần nhưng anh Tuấn A lại chơi bời vi phạm pháp luật; mâu thuẫn của vợ chồng tôi khu phố không hòa giải được vì anh Tuấn A đang bị tạm giam. Tôi và anh Tuấn A đã sống ly thân từ trước khi anh Tuấn A bị bắt (ngày 30/9/2017), tôi xét thấy không còn tình với anh Tuấn A nữa, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Tuấn A để tôi ổn định cuộc sống. Tôi và anh Tuấn A có một con chung là Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 10/8/2008, từ khi tôi và anh Tuấn A sống ly thân thì con chung ở với tôi. Khi ly hôn, tôi xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, hiện nay tôi có việc làm và mức thu nhập ổn định tại Công ty Aurora đủ lo cuộc sống của hai mẹ con. Với điều kiện hiện nay của anh Tuấn A thì tôi không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 04/5/2018 và đơn đề nghị ngày 04/5/2018, bị đơn anh Nguyễn Tuấn A trình bày: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị P từ đầu năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu nhau 1 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi sống chung tại nhà của bố mẹ tôi thuộc tổ 1, khu Nam S 2, phường Cẩm S, thành phố Cẩm P, tỉnh Quảng N. Cuộc sống chung của chúng tôi hạnh phúc bình thường cho đến ngày tôi bị bắt do vi phạm pháp luật (bị bắt ngày 30/9/2017), tuy trong quá trình sống chung tôi đã vi phạm pháp luật hai lần là năm 2011 và năm 2012 nhưng vợ tôi đều thông cảm và tha thứ cho tôi. Từ khi tôi bị bắt lần này về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy” thì vợ tôi mới không có trách nhiệm với tôi, chỉ thăm tôi một lần vào đầu tháng 4/2018 và có nói về việc xin ly hôn tôi. Tôi xét thấy mình là người có lỗi nhưng tôi không đồng ý ly hôn với chị P, tôi muốn chị P cho tôi thêm một cơ hội, đợi tôi chấp hành án về địa phương vợ chồng đoàn tụ vì đã có con chung với nhau. Tôi và chị P có một con chung là Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 10/8/2008. Nếu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với tôi thì tôi đồng ý để chị P nuôi dưỡng con chung, sau khi chấp hành án xong về địa phương tôi sẽ có trách nhiệm với con chung theo điều kiện khả năng của tôi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo

đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P, quan điểm của bị đơn anh Nguyễn Tuấn A như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm P nhận thấy có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị P cũng như quan điểm của anh Nguyễn Tuấn A về phần nuôi con; không chấp nhận quan điểm của anh Nguyễn Tuấn A về việc xin đoàn tụ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Tuấn A là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm S, thị xã Cẩm P (nay là thành phố Cẩm P), tỉnh Quảng N ngày 02/4/2008. Về thời gian vợ chồng hạnh phúc sau đó mới phát sinh mâu thuẫn như chị P và anh Tuấn A trình bày nêu trên tuy có mâu thuẫn nhưng có đủ cơ sở xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Tuấn A chơi bời, nghiện ma túy, từ năm 2011 đến nay đã ba lần vi phạm pháp luật, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng N chờ chấp hành án với mức án 39 tháng tù về các tội: “Trộm cắp tài sản” và “Mua bán trái phép chất ma túy”, vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ khi anh Tuấn A bị bắt đến nay. Chị P xét thấy không còn tình cảm với anh Tuấn A, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tuấn A để ổn định cuộc sống; anh Tuấn A thấy mình là người có lỗi trong việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng nhưng muốn chị P cho thêm một cơ hội, đợi anh Tuấn A chấp hành án về địa phương để vợ chồng đoàn tụ vì đã có con chung với nhau nên không đồng ý ly hôn với chị P. Chị P và anh Tuấn A có một con chung là Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 10/8/2008. Chị P có quan điểm xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng cho con. Anh Tuấn A có quan điểm: nếu Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn với anh Tuấn A thì anh Tuấn A đồng ý để chị P nuôi dưỡng con chung, sau khi chấp hành án xong về địa phương anh Tuấn A sẽ có trách nhiệm với con chung theo điều kiện khả năng của mình. Chị P và anh Tuấn A đều xác định không có tài sản chung, nợ chung.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Cẩm P đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi chị P và anh Tuấn A cư trú, được đại diện khu phố cung cấp thông tin về tình trạng hôn nhân của chị P và anh Tuấn A, đúng như chị P và anh Tuấn A đã trình bày nêu trên. Nguyên vọng của cháu Nguyễn Tuấn N tại biên bản lấy lời khai ngày 03/5/2018 là muốn đi ở cùng với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

[3] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như nêu trên, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ quy định tại các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh Tuấn A đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Tuấn A; Hội đồng xét xử đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh Tuấn A nên đối

với quan điểm của chị P và anh Tuấn A về phần con chung như nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị P. Chị P không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng cho con nên không đề cập. Chị P và anh Tuấn A đều xác định không có tài sản chung, nợ chung nên không đề cập.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Nguyễn Thị P đối với anh Nguyễn Tuấn A. Chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Tuấn A.

Giao cho chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Tuấn N, sinh ngày 10/8/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Tuấn N không phải cấp dưỡng cho con; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009966 ngày 13/4/2018 của Chi cục Thi thành án dân sự thành phố Cẩm P. Chị P đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cẩm Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

Nguyễn Thúy Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND phường Cửa Ông;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- UBND ph-òng Cẩm Thủy;
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS; vp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuý Hằng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thuý Hằng